

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-PT  
Ngày 04-12-2025  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Duy

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Đăng Huy  
Ông Nguyễn Văn Lâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:** Bà Nguyễn Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2025/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về Tranh chấp ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Vũ Đức T, sinh năm 1965, CCCD số 030065003324; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, CCCD số 030175010575; nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã Đ, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn Thái Khương, xã Thượng Hồng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**Người kháng cáo:** Bị đơn bà Nguyễn Thị H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Vũ Đức T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 21/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (nay là xã Đ, thành phố Hải Phòng). Trước khi kết hôn với bà H, ông T đã kết hôn với bà Đỗ Thị H và có 01 con chung, ông T và bà Hải đã ly hôn. Bà H chưa có chồng nhưng có 01 con riêng. Quá trình chung sống, vợ chồng vui vẻ, hoà thuận đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, bà H hay ghen tuông, thay đổi tính nết, gây nhiều chuyện rắc rối trong gia đình, có những lời lẽ không có văn hoá, thiếu tôn trọng ông T dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau to tiếng và đánh nhau. Mâu thuẫn càng tăng nhất từ tháng 02/2025, sau khi bà H đi viện về đã thu dọn quần áo tư trang bỏ đi, trước khi đi bà H có nói với ông đi một thời gian cho khuây khoả nhưng không nói đi đâu. Vợ chồng ông sống ly thân từ tháng 02/2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có biện pháp nào để hàn gắn. Nay ông xác định tình cảm giữa ông và bà H không còn, không thể khắc phục được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H, bà H không nhất trí ly hôn là gây khó khăn cho ông, ông vẫn cương quyết xin ly hôn.

Về con chung: Ông T và bà H có 01 con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 15/8/2006, hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, thời gian kết hôn thống nhất như phần trình bày của ông T. Bà xác định vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là từ khi ông T bị tai biến nhẹ, bà chăm lo chạy chữa thuốc men để ông T được khoẻ mạnh như hiện nay, sau đó ông T thường xuyên đi sớm, về muộn vào nhà bà Đỗ Thị H, mặc dù ông T và bà Hải đã ly hôn, thời gian gần đây ông T nghe bà Hải chửi bới đánh đập bà. Bà đã nhẫn nhịn chịu đựng để vợ chồng hoà thuận, êm ấm nhưng ông T ngày càng quá đáng với bà, ông T còn để con gái riêng của ông T đánh bà phải đi viện điều trị 10 ngày. Sau khi ra viện, bà xin ông T cho bà về nhà để tĩnh dưỡng vài ngày cho ổn định tâm lý rồi bà quay về thì ông T nói ở nhà không chăm được sao phải đi, bà nói bây giờ bà đang hốt hoảng ông cứ cho bà đi ít ngày thì ông T không nói gì nữa, bà về nhà để được vài ngày sau đó bà mua đồ về thắp hương, khi về ông T đã thay khoá khác nên bà không vào nhà được. Từ đó ông T vào ở với bà Hải và không cho bà về, vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2025. Nay bà xác định tình cảm giữa bà và ông T vẫn còn, ông T xin ly hôn bà không đồng ý, bà mong muốn Tòa án tiếp tục hoà giải cho vợ chồng bà đoàn tụ. Nếu ông T vẫn cương quyết xin ly hôn thì tuy ông T còn bà không bao giờ ký cho ông T ly hôn vì bà không làm gì sai.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2006, đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Người làm chứng bà Vũ Thị Miên trình bày:* Bà là chị ruột của ông Vũ Đức T. Quá trình chung sống, ông T, bà H thường xuyên mâu thuẫn, mâu thuẫn đỉnh điểm nhất từ tháng 02/2025, nguyên nhân là do ông T thường xuyên qua lại, ăn ngủ tại nhà bà Đỗ Thị H là vợ cũ mặc dù đã ly hôn dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau (ông T đánh bà H). Nay ông T xin ly hôn bà H, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Theo Biên bản xác minh ngày 20/8/2025 đối với ông Đỗ Văn Nam - Trưởng thôn P, xã Đ, thành phố Hải Phòng:* Ông T, bà H là vợ chồng hợp pháp và có thời gian chung sống với nhau tại địa phương thôn P, xã Đ, thành phố Hải Phòng. Quá trình ông bà chung sống với nhau, địa phương được biết ông bà có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể và thời điểm phát sinh mâu thuẫn ông không nắm được, tuy nhiên ông bà có một vài lần xảy ra cãi vã thậm chí đánh nhau đến chảy máu phải nhờ chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết. Sau mỗi lần xảy ra mâu thuẫn, chính quyền thôn đều nhắc nhở, khuyên giải ông bà giữ hoà khí gia đình, hạn chế xung đột, tránh làm ảnh hưởng đến con cái và trật tự chung nhưng đến nay ông bà vẫn tiếp tục mâu thuẫn.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng đã căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Vũ Đức T được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Không phải giải quyết.

3. Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/9/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo gửi Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng, bà không đồng ý ly hôn với ông Vũ Đức T.

*Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị đơn đồng thời là người kháng cáo bà Nguyễn Thị Hiền trình bày: Giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại giai đoạn sơ thẩm và trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, xác định hai vợ chồng có mâu thuẫn nhưng bà H vẫn mong muốn

đoàn tụ vì con. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng: Sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

- *Nguyên đơn ông Vũ Đức T trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến đã trình bày tại giai đoạn sơ thẩm. Về yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, ông vẫn kiên quyết yêu cầu Toà án cho ông được ly hôn với bà H, ông không có mong muốn được đoàn tụ.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý cho đến khi tuyên án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định ông T và bà H đã có mâu thuẫn từ thời điểm năm 2022, hai vợ chồng ông T bà H đã ly thân từ tháng 02/2025 đến nay mà không có giải pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét mâu thuẫn của vợ chồng ông T bà H trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng; bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kháng cáo của bị đơn, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H có nội dung phù hợp quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự, thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận và đưa ra xét xử phúc thẩm.

- *Về nội dung:* Xét yêu cầu kháng cáo bị đơn bà Nguyễn Thị H về việc không đồng ý ly hôn với ông Vũ Đức T:

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Quá trình chung sống, giữa ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Thị H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Lời khai của các đương sự phù hợp với lời khai của người làm chứng và xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy vợ chồng đã nhiều lần xảy ra cãi vã, xô xát, thậm chí đánh nhau đến mức chảy máu, phải nhờ chính quyền thôn can thiệp, nhắc nhở. Mặc dù chính quyền địa phương đã khuyên giải nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp diễn, không được khắc phục. Ông T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bà H thay đổi tính nết và có hành vi, lời nói thiếu tôn trọng ông. Bà H thừa nhận có mâu thuẫn nhưng cho rằng nguyên nhân chính là việc ông T thường xuyên qua lại nhà bà Đỗ Thị H - vợ cũ; bản thân bà H nhiều lần bị xúc phạm, bị con riêng của ông T đánh phải nhập viện điều trị. Từ tháng 02/2025, vợ chồng ông T, bà H sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mặc dù bà H cho rằng vẫn còn tình cảm và mong muốn đoàn tụ, nhưng thực tế cho thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, kéo dài, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan về tình trạng mâu thuẫn giữa ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Thị H. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm thay đổi bản chất vụ án. Mặc dù bà H bày tỏ mong muốn đoàn tụ, nhưng chính bà cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: hạnh phúc hôn nhân chỉ được bảo đảm khi xuất phát từ tình cảm tự nguyện, sự thiện chí vun đắp từ cả hai bên vợ và chồng. Trong khi đó, mong muốn đoàn tụ của bà H chỉ xuất phát từ một phía; từ thời điểm giải quyết vụ án sơ thẩm đến nay, bà không đưa ra được giải pháp cụ thể hay hành động thiết thực nào nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng. Thực tế hai bên đã sống ly thân kéo dài, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn đã phát sinh nhiều lần với mức độ nghiêm trọng và không thể khắc phục. Do vậy, có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ, phù hợp với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và đúng quy định pháp luật.

[5] Về con chung: Ông T, bà H có 01 con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2006, đã trưởng thành trên 18 tuổi nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết về con chung là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Ông T, bà H không yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Nguyễn Thị H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 148, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là bà Nguyễn Thị H; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002508 ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Hải Phòng). Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND khu vực 12 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng (Phòng THADS khu vực 12 - Hải Phòng);
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Xuân Duy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đăng Huy    Nguyễn Văn Lâm**

**Phạm Xuân Duy**

Các bên ký kết Hợp đồng kinh tế số 01/2022/HĐKT/BB-TV ngày 28/4/2022 và Phụ lục hợp đồng số 01 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đủ thẩm quyền và đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự 2005, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Về nội dung tranh chấp đối với khối lượng cát san lấp: Toà án cấp sơ thẩm sử dụng kết quả khảo sát của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Công trình xây dựng Hải Phòng thực hiện dựa trên cao độ các bên đã bàn giao trước khi thực hiện hợp đồng để xác định được tổng khối lượng cát Công ty Thành Vinh đã san lấp là 43.311,56 m<sup>3</sup> là có căn cứ. Về giá cát san lấp khi chấm dứt hợp đồng: Tại Hợp đồng các bên đã thoả thuận giá cát san lấp là 136.000 đồng/m<sup>3</sup>. Sau đó các bên ký Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 28/5/2022 điều chỉnh giá cát. Cụ thể: Giá thanh toán là 136.000 đồng/m<sup>3</sup> cát đối với khối lượng 25.000 m<sup>3</sup>, giá thanh toán là 145.000 đồng/m<sup>3</sup> cát đối với khối lượng 18.311,56 m<sup>3</sup>. Công ty Thành Vinh yêu cầu áp dụng giá cát san lấp theo Hoá đơn giá trị gia tăng đối với 20.000 m<sup>3</sup> là 160.000 đồng/m<sup>3</sup> là không đúng với giá các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng, Phụ lục của Hợp đồng và chưa được Công ty Bao bì đồng ý, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận đối với giá cát san lấp mà Công ty Thành Vinh đưa ra. Toà án xác định số tiền Công ty Bao bì có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty Thành Vinh khi chấm dứt Hợp đồng là 1.555.176.200 đồng là có căn cứ.